

Ngày 30/09/2025	42,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-22.9%	-20.0%	-22.9%

	Q3/25	
ROE	1.8%	+/- YoY ▼ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,096	QoQ ▲ 581	YoY ▲ 299
		▲ 113%	▲ 37.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,205	YoY ▲ 255
		▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	75.3	QoQ ▲ 29.2	YoY ▲ 8.90
		▲ 63.3%	▲ 13.4%
	tỷ VNĐ		

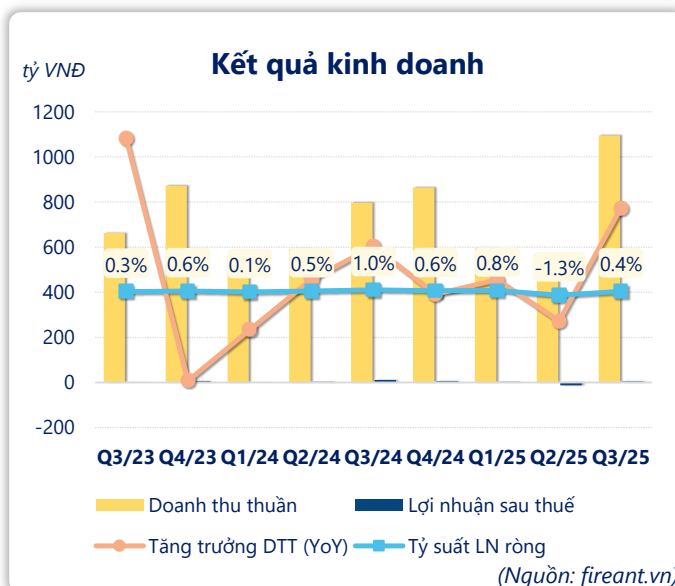
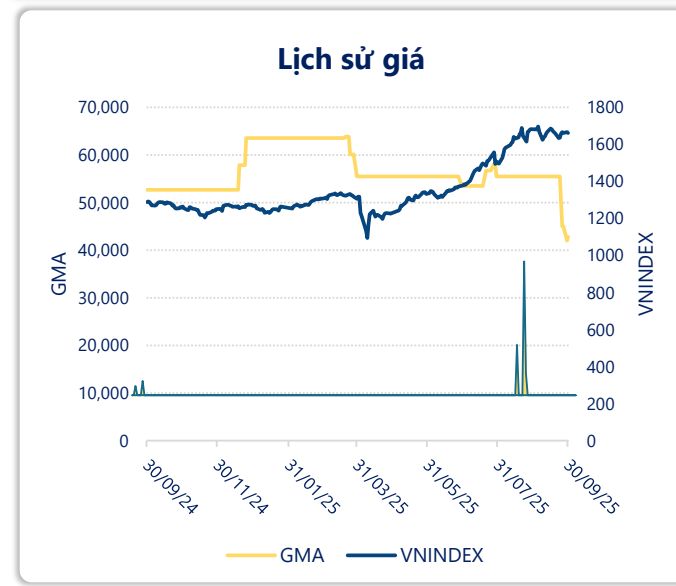
	9T 2025	
LN gộp	170	YoY ▼ 1.00
		▼ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-1.84	QoQ ▲ 10.5	YoY ▼ 12.1
		▲ 85.0%	▼ 118%
	tỷ VNĐ		

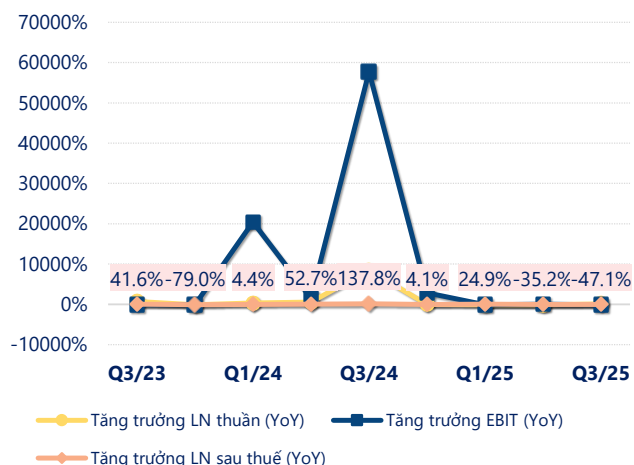
	9T 2025	
LN thuần	-10.0	YoY ▼ 22.6
		▼ 179%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.06	QoQ ▲ 17.3	YoY ▼ 6.34
		▲ 131%	▼ 61.0%
	tỷ VNĐ		

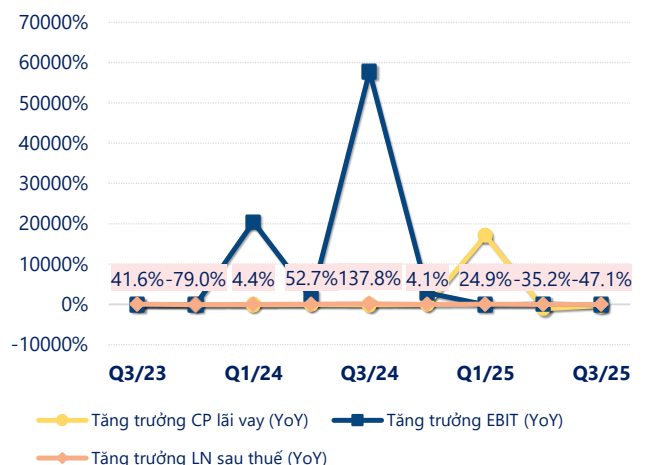
	9T 2025	
LN sau thuế	-6.24	YoY ▼ 20.0
		▼ 145%
	tỷ VNĐ	



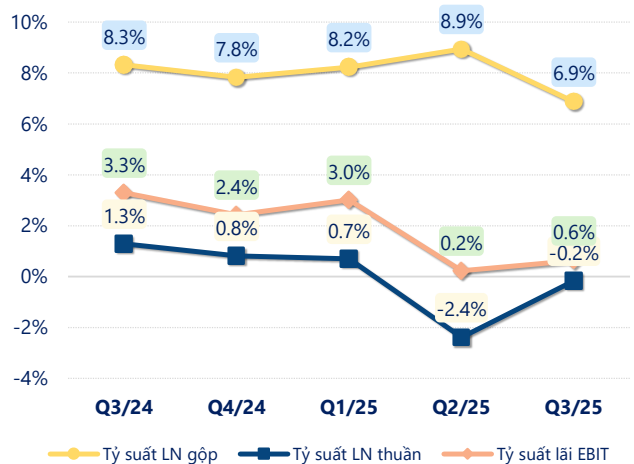
Tăng trưởng lợi nhuận



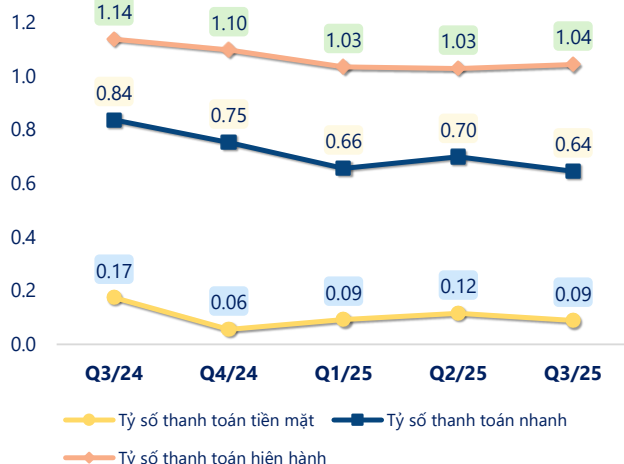
Tăng trưởng chi phí



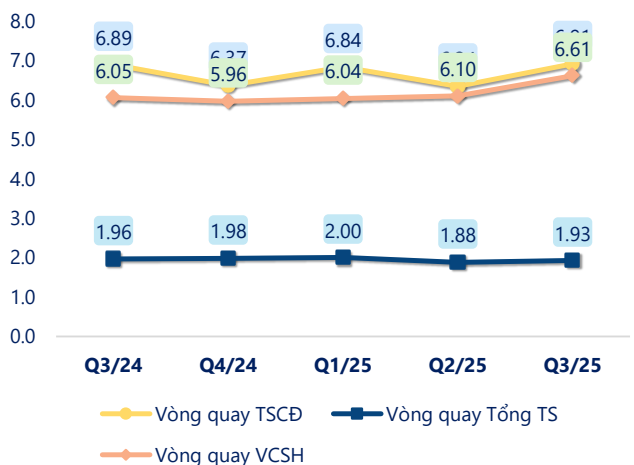
Tỷ suất lợi nhuận



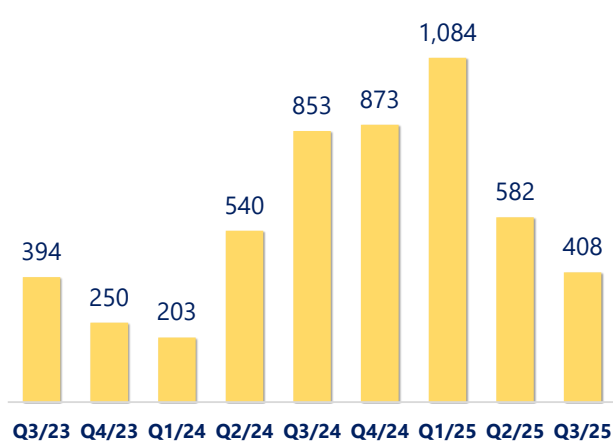
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,096	797	37.5%	2,205	1,950	13.0%
Giá vốn hàng bán	1,020	731	39.6%	2,035	1,780	14.3%
Lợi nhuận gộp	75.3	66.4	13.4%	170	171	-0.3%
Doanh thu HĐTC	0.48	0.06	692%	4.07	4.06	0.2%
Chi phí TC	15.3	13.4	14.1%	43.2	38.6	11.7%
Chi phí lãi vay	1.50	13.3	-88.7%	29.0	38.1	-23.9%
LN trong công ty LKLD	-0.52	0.23	-325%	0.68	0.37	82.9%
Chi phí bán hàng	30.9	21.6	43.1%	66.9	60.8	10.0%
Chi phí QLDN	30.9	21.3	44.9%	74.9	63.0	18.9%
LN thuần từ HĐKD	-1.84	10.3	-118%	-10.0	12.6	-179%
Lợi nhuận khác	7.24	2.75	163%	6.94	5.07	36.9%
LN trước thuế	5.40	13.0	-58.5%	-3.08	17.7	-117%
Lợi nhuận sau thuế	4.06	10.4	-61.0%	-6.24	13.8	-145%
LNST của CĐ cty mẹ	4.84	8.30	-41.7%	2.92	12.2	-76.1%

(Nguồn: fireant.vn)

